

Số: 56/ĐL-SVHTTDL

Hung Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2020

ĐIỀU LỆ
GIẢI QUẢN VỢT CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
VÀ VÔ ĐỊCH CÁC NHÓM TUỔI TỈNH HUNG YÊN NĂM 2020

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tạo điều kiện để các vận động viên gặp gỡ, trao đổi học tập kinh nghiệm hợp tác và cùng phát triển góp phần tiếp tục đẩy mạnh phong trào tập luyện môn Quần vợt trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các đối tượng tham dự giải phải nghiêm túc thực hiện Luật, Điều lệ giải và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình tham dự giải.

- Các VĐV thi đấu nhiệt tình với quyết tâm cao, thể hiện tinh thần đoàn kết, trung thực, cao thượng và cùng phát triển.

- Các đơn vị chuẩn bị lực lượng vận động viên và có kế hoạch tập luyện, thi đấu từ cơ sở nhằm tuyển chọn, tập huấn để tham dự giải đạt kết quả cao.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU

1. Thời gian:

- Thời gian tổ chức thi đấu: Từ ngày 30/10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2020

- Thời gian Khai mạc: 8h00' ngày 30 tháng 10 năm 2020 (Thứ sáu)

- Họp Trưởng đoàn, HLV: 9h00' ngày 28 tháng 10 năm 2020 (**Điều lệ này thay cho giấy mời**).

2. Địa điểm:

- Họp Trưởng đoàn, HLV tại Hội trường tầng 4, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đường Quảng Trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

- Địa điểm Khai mạc và thi đấu: Sân quần vợt Điện lực tỉnh Hưng Yên.

(Nếu có nhiều VĐV của các đoàn tham dự BTC sẽ bố trí thêm địa điểm thi đấu và thông báo tại cuộc họp trưởng đoàn, HLV).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

1. Đối tượng Lãnh đạo và quản lý: Chia thành 3 đối tượng

1.1. Đối tượng A (Đương chức và nguyên chức)

- Các đồng chí trong thường trực Tỉnh ủy, HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

- Các đồng chí Trưởng, Phó các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh và tương đương (Ngân hàng nhà nước tỉnh, Kho bạc tỉnh, Trường chính trị Nguyễn Văn Linh);

- Các đồng chí Thường trực huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Liên đoàn Quần vợt tỉnh.

- Các đồng chí trong HĐQT, Ban giám đốc các Tổng công ty và Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc các doanh nghiệp; các đồng chí trong Ban Giám hiệu các Trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc Bộ đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Các đồng chí Nguyên là lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo các Sở, Ban Ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, nguyên là Lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố đã nghỉ hưu.

1.2. Đối tượng B (Đương chức và nguyên chức)

- Các đồng chí Trưởng, Phó phòng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tương đương; Trưởng, phó phòng các Tổng công ty, Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Các đồng chí trong Ban giám đốc ngân hàng Thương mại Quốc doanh của tỉnh; các đồng chí Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Các đồng chí trong Ban giám hiệu các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp của tỉnh và Ban giám hiệu các Trường THPT trên địa bàn tỉnh;

- Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

1.3. Đối tượng C

- Các đồng chí Trưởng, phó phòng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

- Ban giám đốc các công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn tỉnh;

- Ban giám hiệu các Trường trung học cơ sở, Trường tiểu học trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng Vô địch các nhóm tuổi:

- VĐV là công dân Việt Nam đang sinh sống, công tác, học tập, làm việc, lao động ở các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và phải có hộ khẩu thường trú, sổ tạm trú tại tỉnh Hưng Yên ít nhất 6 tháng tính đến ngày khai mạc giải.

- Các VĐV đạt đẳng cấp I và kiện tướng Quốc gia môn Quần vợt từ năm 2015 trở lại đây không được phép tham dự.

3. Điều kiện hồ sơ dự giải

3.1. Hồ sơ VĐV của Lãnh đạo, quản lý gồm:

- Đối tượng A phải có tên trong đăng ký thi đấu, đối tượng B, C phải có Quyết định bổ nhiệm (nộp bản phô tô có chứng thực).

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế đủ thẩm quyền cấp trước thời điểm thi đấu trong vòng 30 ngày hoặc giấy cam kết sức khỏe do thủ trưởng đơn vị xác nhận

(Ký tên, đóng dấu) ghi rõ chịu trách nhiệm toàn bộ về sức khỏe VĐV đơn vị mình trong suốt quá trình thi đấu giải.

- Danh sách đăng ký VĐV thi đấu (theo mẫu của BTC) có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

3.2. Hồ sơ VĐV đối tượng Vô địch các nhóm tuổi gồm:

- Hộ khẩu th- ờng trú, Sổ tạm trú đảm bảo theo quy định;

- Giấy khám sức khỏe cho từng VĐV do cơ quan Y tế có thẩm quyền từ cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên cấp trước ngày thi đấu không quá 30 ngày tính đến ngày khai mạc giải, hoặc giấy cam kết sức khỏe của Lãnh đạo đơn vị ký, đóng dấu và hoàn toàn chịu trách nhiệm vấn đề về sức khỏe của VĐV trong suốt quá trình tham dự giải.

- Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hay thẻ cán bộ công chức, viên chức (phô tô có chứng thực). Một số trường hợp chưa rõ thì BTC đề nghị nộp giấy khai sinh, sổ Bảo hiểm, bảng lương... để xác minh;

- Danh sách đăng ký VĐV thi đấu (theo mẫu BTC) có xác nhận, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- VĐV nộp 01 ảnh màu 3x4 để làm thẻ.

* **Lưu ý:** Các VĐV đã có thẻ thi đấu từ năm 2018 trở lại đây do Sở VHTTDL cấp hoặc do Liên đoàn quần vợt cấp (phải đúng đối tượng, nhóm tuổi của Điều lệ giải) thì chỉ cần nộp thẻ VĐV, giấy khám sức khỏe hoặc giấy cam kết sức khỏe là đủ điều kiện thi đấu.

4. Đăng ký thi đấu

- VĐV đối tượng Lãnh đạo, quản lý và VĐV đối tượng Vô địch các nhóm tuổi đăng ký thi đấu theo các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các phòng VHTT, Trung tâm TDTT các huyện, thị xã thành phố; Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các Công ty, các doanh nghiệp; các Tr- ờng Đại học, Cao đẳng trực thuộc Bộ đóng trên địa bàn tỉnh H- ng Yên.

- Mỗi VĐV chỉ được quyền đăng ký thi đấu đúng đối tượng, đúng nhóm tuổi. Riêng đối tượng A nếu VĐV của đơn vị không đủ thi đấu đôi thì cho phép ghép đánh cùng đôi với VĐV ở đơn vị khác. Khi ghép các đôi VĐV phải cùng khối hoặc ngành dọc.

- **Đối tượng A:** Đăng ký thi đấu không hạn chế số lượng đôi VĐV.

- **Đối tượng B:** Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 02 đôi nam, 02 đôi nam nữ tham gia thi đấu trong từng nội dung của mỗi nhóm tuổi.

- **Đối tượng C:** Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 02 đôi nam, 02 đôi nam nữ tham gia thi đấu trong từng nội dung của mỗi nhóm tuổi.

- **Nội dung thi đấu vô địch các nhóm tuổi:** Mỗi nội dung thi đấu ở các nhóm tuổi một đơn vị được đăng ký tham gia 02 đôi.

* **Ghi chú:**

- Đối tượng Lãnh đạo và quản lý được quyền đăng ký thi đấu ở đối tượng Vô địch các nhóm tuổi.

- Một VĐV chỉ được đăng ký cho 01 đơn vị và thi đấu 02 nội dung.

- Nếu có sự tranh chấp VĐV thì ưu tiên theo thứ tự: Ngành VĐV đang công tác; địa phương nơi có VĐV đăng ký hộ khẩu thường trú, sỗ tạm trú địa phương có đơn vị: cơ quan, trường học nơi VĐV đang học tập công tác, lao động..vvv..

- Hồ sơ VĐV tham dự giải gửi trước ngày **27/10/2020** về Phòng Thanh tra Sở VH TTDL; 01 danh sách đăng ký VĐV tham dự giải của các đơn vị gửi về Phòng Quản lý TDTT Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch (*Đường Quảng Trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên*).

Trong quá trình triển khai nếu có vấn đề gì chưa rõ liên hệ đồng chí Lê Thị Hằng Phòng Quản lý TDTT Sở VH TT&DL theo số ĐT: 0912 229 388.

IV. NỘI DUNG, THỂ THỨC THI ĐẤU

1. Nội dung thi đấu : Đôi nam, đôi nam nữ (riêng nội dung đôi nam nữ từ nhóm tuổi V trở lên BTC không quy định tuổi nữ, chỉ tính tuổi của nam)

Mỗi nội dung thi đấu phải có ít nhất 3 đôi vận động viên của 3 đơn vị trở lên đăng ký thi đấu thì Ban tổ chức mới tổ chức thi đấu.

2. Đối tượng thi đấu

2.1. Đối tượng A lãnh đạo quản lý (Chia thành 03 nhóm tuổi sau):

Nhóm	Tuổi	Năm sinh
I	Từ 45 tuổi trở xuống	Sinh từ năm 1975 trở lại đây
II	Từ 46 tuổi đến 55 tuổi	Sinh từ năm 1974 đến 1965
III	Từ 56 tuổi trở lên	Sinh từ năm 1964 trở về trước

2.2. Đối tượng B lãnh đạo quản lý (Chia thành 03 nhóm tuổi sau):

Nhóm	Tuổi	Năm sinh
I	Từ 40 tuổi trở xuống	Sinh từ năm 1980 trở lại đây
II	Từ 41 đến 50 tuổi	Sinh từ năm 1979 đến 1970
III	Từ 51 tuổi trở lên	Sinh từ năm 1969 trở về trước

2.3. Đối tượng C lãnh đạo quản lý (Chia thành 04 nhóm tuổi sau):

Nhóm	Tuổi	Năm sinh
I	Từ 35 tuổi trở xuống	Sinh từ năm 1985 trở lại đây
II	Từ 36 đến 45 tuổi	Sinh từ năm 1984 đến 1975
III	Từ 46 đến 55 tuổi	Sinh từ năm 1974 đến 1965
IV	Từ 56 đến 60 tuổi	Sinh năm 1964 đến 1960

2.4. Đối tượng vô địch các nhóm tuổi thi đấu: Tính theo năm sinh (Gồm 9 nhóm tuổi thi đấu dành cho cả Nam và Nữ)

TT	Nhóm tuổi (Nam, Nữ)	Năm Sinh
1	Nhóm I: Từ 17 tuổi trở xuống	Sinh năm 2003 trở lại đây
2	Nhóm II: Tuổi từ 18 - 25	Sinh năm 2002 đến 1995
3	Nhóm III: Tuổi 26 đến 30	Sinh năm 1994 đến 1990
4	Nhóm IV: Tuổi 31 đến 35	Sinh năm 1989 đến 1985
5	Nhóm V: Tuổi 36 đến 40	Sinh năm 1984 đến 1980

6	Nhóm VI: Tuổi 41 đến 45	Sinh năm 1979 đến 1975
7	Nhóm VII: Tuổi 46 đến 50	Sinh năm 1974 đến 1970
8	Nhóm VIII: Tuổi 51 đến 55	Sinh năm 1969 đến 1965
9	Nhóm IX: Từ 56 tuổi trở lên	Sinh năm 1964 trở về trước

3. Thể thức thi đấu và xếp hạng

3.1. Thể thức thi đấu: BTC sẽ căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký thi đấu trong từng nội dung thi đấu để quyết định và công bố thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn với Trưởng đoàn, HLV các đoàn vào ngày 28/10/2020.

Mỗi nội dung thi đấu phải có ít nhất 3 đôi vận động viên của 3 đơn vị trở lên đăng ký thi đấu thì Ban tổ chức mới tổ chức thi đấu; đủ 03 đoàn trở lên thì mới tính giải toàn đoàn. (nếu có 3 đôi, 3 đoàn tham dự giải BTC chỉ trao giải nhất và nhì)

3.2. Xếp hạng:

+ **Xếp hạng từng nội dung:** Tính theo huy chương (HCV, HCB, HCD). Căn cứ vào kết quả thứ hạng đạt được của các đôi VĐV ở mỗi nội dung thi đấu, BTC xếp hạng VĐV đơn vị nào có thứ hạng cao hơn thì xếp trên theo thứ tự giảm dần.

+ **Xếp hạng toàn đoàn:** Tính theo tổng số huy chương vàng, bạc, đồng của cả 02 đối tượng cộng lại. Nếu đoàn nào nhiều huy chương vàng hơn xếp trên, nếu bằng huy chương vàng thì tính số lượng huy chương bạc nhiều hơn xếp trên; nếu bằng nhau huy chương bạc tính số huy chương đồng nhiều hơn xếp trên; nếu vẫn bằng nhau đoàn nào tham gia nhiều VĐV hơn xếp trên; nếu tiếp tục bằng nhau thì tính giải đồng hạng.

V. QUY ĐỊNH CHUNG VÀ LUẬT THI ĐẤU

- BTC sử dụng bóng thi đấu hiệu Wilson.
- VĐV phải có mặt trước 10 phút tại địa điểm thi đấu để BTC kiểm tra nhân sự và làm các thủ tục liên quan trước khi vào thi đấu.
- Áp dụng luật thi đấu môn quần vợt hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ VHTT&DL ban hành (Thi đấu một hiệp gồm 6 games; nếu 5 đều, đánh chạ 7 để phân định thắng, thua).
- Trường hợp thi đấu vòng tròn sẽ tính điểm như sau: Thắng được 1 điểm thua 0 điểm.

Nếu các đôi bằng điểm nhau thì lần lượt sẽ tính hiệu số games thắng/games thua, đôi nào có hiệu số games thắng/games thua nhiều hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau tính đến hiệu số quả thắng/quả thua trong các games đôi nào hiệu số cao hơn xếp trên. Nếu tiếp tục bằng nhau BTC sẽ bốc thăm để phân định thứ hạng.

- Sau khi kết thúc thi đấu vòng tròn đầu theo bảng, BTC sẽ cho thi đấu loại trực tiếp một lần thua đôi nào thắng sẽ thi đấu vòng tiếp theo cho tới trận chung kết.

VI. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

1. Khen thưởng

a. Trao giải:

- BTC trao cờ lưu niệm cho các đơn vị tham dự giải.

- Trao huy chương, giải thưởng cho các đôi đạt giải nhất, nhì, ba ở các nội dung thi đấu của các nhóm tuổi theo từng đối tượng.

- Nếu có 3 đôi VĐV của 3 đơn vị đăng ký thi đấu thì BTC chỉ trao giải nhất, nhì (không trao giải ba).

- Nếu có 6 đôi thi đấu theo nhóm tuổi trở lên BTC sẽ trao huy chương, tiền thưởng cho các đôi đạt giải nhất, nhì và đồng giải ba.

- Trao giải toàn đoàn: BTC trao cờ và tiền thưởng cho các đoàn nhất, nhì, ba.

b. Quy định giải thưởng:

- Đôi đạt giải nhất: 1.000.000đ; Đôi đạt giải nhì: 600.000đ; Đôi đạt giải ba: 400.000đ;

- Giải toàn đoàn: Nhất 2.000.000đ; Nhì 1.500.000đ; Ba: 1.000.000đ

2. Kỷ luật: Các đơn vị, cá nhân VĐV gian lận, vi phạm Luật thi đấu hoặc các quy định của Ban tổ chức tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ khiển trách đến tước quyền thi đấu, không công nhận thành tích cá nhân, đơn vị; xử phạt vi phạm hành chính và thông báo về địa phương.

3. Khiếu nại

- Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại về nhân sự và gửi bằng văn bản về Ban tổ chức giải (*Qua tiểu ban nhân sự*).

- Khiếu nại về nhân sự BTC giải quyết trước, trong và sau trận đấu. Đơn vị khiếu nại phải nộp 1.000.000 đ cho BTC để xác minh (BTC hoàn lại kinh phí nếu đơn vị khiếu nại đúng). Đơn vị vi phạm phải chịu trách nhiệm nộp 1.000.000đ cho BTC giải và phải kỷ luật theo đúng quy định của BTC và pháp luật.

- Mọi khiếu nại về chuyên môn: BTC giải quyết trong trận đấu.

- Sau khi BTC đã kết luận về khiếu nại: Trưởng đoàn, HLV, VĐV phải nghiêm túc chấp hành. Nếu không chấp hành coi như bỏ cuộc, hủy kết quả thi đấu và bị loại khỏi giải.

VI. KINH PHÍ

- Kinh phí tổ chức thi đấu và trao thưởng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên đảm nhiệm.

- Các đơn vị tham dự giải phải tự túc toàn bộ kinh phí trong suốt quá trình đi lại và thi đấu.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ có Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ khi cần thiết./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; UB MTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Liên đoàn Quần vợt tỉnh;
- Trung tâm VHTTDL các huyện, thị xã, thành phố; các Công ty, Doanh nghiệp, các Trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Các Trường THPT, Phòng GD&ĐT các huyện,

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Kiểm

6										
7										

2. Đối tượng vô địch các nhóm tuổi:

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nhóm tuổi	Nội dung thi đấu		
					Đôi nam	Đôi nam nữ	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							

**Đề nghị các đơn vị đánh máy lại*

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)